

Số: 14/2019/QĐST-HNGĐ

Vạn Ninh, ngày 17 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 40/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thùy A - Sinh năm: 1994;
Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: V, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc T - Sinh năm: 1987;
Trú tại: Thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thùy A và anh Phạm Ngọc A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung duy nhất Phạm Ngọc C - Sinh ngày 18/6/2013 cho anh Phạm Ngọc B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Phạm Ngọc B không yêu cầu chị Trần Thị Thùy A cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị Thùy A có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị A, anh B có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thùy A và anh Phạm Ngọc B không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Thùy A và anh Phạm Ngọc B mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Trần Thị Thùy A tự nguyện nộp thay án phí cho anh Phạm Ngọc B. Tổng cộng, chị Trần Thị Thùy A phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006630 ngày 14/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Chị Trần Thị Thùy A được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Trần Thị Thùy A và anh Phạm Ngọc B đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- UBND xã Đại Lãnh;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 98/2012, quyền 02/2012, ngày 22/12/2012);
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT; AV.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Nguyệt